

Số: 728 /QĐ-ĐHBK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập  
cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy Trường Đại học Bách khoa.

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia TP. HCM, ban hành kèm theo Quyết định số 767/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 12/9/2006 và Quyết định số 803/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 16/7/2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. HCM về việc phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Điều 15 Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Bách khoa;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác chính trị - Sinh viên.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là “Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy Trường Đại học Bách khoa”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quyết định trước đây trái quyết định này đều không còn hiệu lực.

**Điều 3.** Các Ông, Bà Trường phòng Công tác chính trị – SV, Phòng Đào tạo, Phòng Kế hoạch – Tài chính, các Khoa, Phòng, ban liên quan, các cán bộ, viên chức và sinh viên trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P. CTCT-SV.



Mai Thanh Phong



## QUY ĐỊNH

**Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên  
bậc đại học hệ chính quy Trường Đại học Bách khoa**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 728 /QĐ-ĐHBK ngày 08 tháng 4 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc Gia Tp.HCM)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1: Phạm vi điều chỉnh**

Văn bản này quy định về việc xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh.

##### **Điều 2: Đối tượng xét, cấp học bổng khuyến khích học tập**

Sinh viên chính quy bằng 1 đang theo học tại trường trong thời gian kế hoạch của khóa đào tạo bằng thứ nhất, có kết quả học tập, rèn luyện từ loại khá trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ xét cấp học bổng.

##### **Điều 3: Mục đích, ý nghĩa**

Quỹ học bổng khuyến khích học tập được cấp cho sinh viên Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo chế độ học bổng cho sinh viên theo quy định về kết quả học tập trong mỗi học kỳ, góp phần khuyến khích sinh viên học tập và rèn luyện đạt kết quả tốt.

##### **Điều 4: Từ ngữ viết tắt**

HBKK : Học bổng khuyến khích

PFIEV : Chương trình đào tạo kỹ sư Chất lượng cao Việt – Pháp

CLC/TT : Chất lượng cao/Tiên tiến

SV : Sinh viên

ĐTBHK : Điểm trung bình học kỳ

ĐRL : Điểm rèn luyện



## Chương II

### HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP SINH VIÊN CHÍNH QUY

#### Điều 5: Quỹ học bổng khuyến khích học tập

1. Quỹ HBKK học tập được bố trí tối thiểu 8% nguồn thu học phí đào tạo hệ chính quy bằng thứ nhất của Trường. Trong đó:
  - a. Quỹ HBKK dành cho SV đại trà, gọi tắt là [Quỹ HBKK đại trà chung] được tính từ học phí của SV đại trà.
  - b. Quỹ HBKK dành cho SV chương trình CLC/TT, gọi tắt là [Quỹ HBKK CLC/TT] được tính từ học phí của SV CLC/TT.
2. Quỹ học bổng được phân bổ cho từng khóa học, ngành học, chương trình học, căn cứ vào số lượng sinh viên trong mỗi học kỳ.  
Cụ thể:
  - Quỹ HBKK = [Quỹ HBKK đại trà chung] + [Quỹ HBKK CLC/TT]
  - Quỹ HBKK PFIEV = [Quỹ HBKK đại trà chung] x [Tổng SV PFIEV] x 2.5 / [Tổng SV]
  - Quỹ HBKK đại trà = [Quỹ HBKK đại trà chung] - [Quỹ HBKK PFIEV]

#### Điều 6: Tiêu chuẩn xét, cấp học bổng khuyến khích học tập

SV được xét, cấp HBKK học tập trong mỗi học kỳ phải đạt các điều kiện cần như sau:

- a. SV có điểm trung bình học kỳ xét cấp học bổng từ loại khá trở lên, chỉ tính điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất. Điểm hoãn thi (HT) và vắng thi có phép (VP) được tính là chưa đạt; không tính điểm học kỳ dự thính, điểm thưởng.
- b. SV có điểm rèn luyện từ loại khá trở lên.
- c. SV không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ xét cấp học bổng.
- d. Số tín chỉ tích lũy ngành SV phải đạt tối thiểu là 15 tín chỉ x [số học kỳ chính] theo tiến độ khóa, ngành.
- e. Số tín chỉ tích lũy của SV trong học kỳ xét HBKK tối thiểu là số tín chỉ tối thiểu trong một học kỳ chính mà SV phải đăng ký theo qui định hiện hành. Học phần thực tập ngoài trường thực hiện trong hè được tính vào học kỳ 2 trước đó.

### **Điều 7: Mức xét, cấp học bổng khuyến khích học tập**

1. **Học bổng loại 3:** mức học bổng bằng mức học phí học kỳ của trường ứng với khóa, ngành, chương trình học. SV phải có ĐTBHK và ĐRL đều đạt loại khá trở lên.
2. **Học bổng loại 2:** mức học bổng tương đương 110% học bổng loại 3 ứng với khóa, ngành, chương trình học. SV phải có ĐTBHK đạt loại giỏi trở lên và ĐRL đạt loại tốt trở lên.
3. **Học bổng loại 1:** mức học bổng tương đương 120% học bổng loại 3 ứng với khóa, ngành, chương trình học. SV phải có ĐTBHK và ĐRL đều đạt loại xuất sắc.

### **Điều 8: Phương pháp phân chia số lượng HBKK học tập**

1. Phân bổ HBKK học tập
  - a. HBKK cho sinh viên PFIEV chia cho từng khóa, theo số lượng SV.
  - b. HBKK cho sinh viên đại trà, CLC/TT chia cho từng khóa, ngành, chương trình học theo số lượng SV.
2. Phân bổ số suất HBKK
  - a. Học bổng loại 1: tối đa 10% số suất
  - b. Học bổng loại 2: tối đa 30% số suất
  - c. Học bổng loại 3: tối đa 60% số suất

Khi tính số suất, cần làm tròn số suất cho học bổng loại 1, loại 2.

### **Điều 9: Phương thức xét, cấp HBKK học tập**

1. SV được cấp HBKK trong học kỳ được xếp thứ tự theo từng nhóm HBKK (PFIEV, CLC/TT, đại trà) theo thứ tự ưu tiên như sau:
  - a. Điểm trung bình học kỳ
  - b. Điểm rèn luyện
  - c. Điểm trung bình tích lũy
  - d. Số tín chỉ tích lũy học kỳ
  - e. Số tín chỉ tích lũy
2. SV được phân bổ các học bổng loại 1, 2 và 3 lần lượt theo thứ tự từ trên xuống cho đến hết số SV đủ điều kiện nhận HBKK của từng loại hoặc cho đến hết số suất HBKK của từng loại theo quy định tại khoản 2 Điều 8.

3. Trường hợp không có đủ SV đạt mức HBKK loại 1 hoặc loại 2 so với số suất HBKK phân bổ cho một nhóm (khoá, ngành, chương trình học hoặc khóa học đối với PFIEV), các suất HBKK loại 1 hoặc loại 2 sẽ được chuyển thành số suất ở loại có mức thấp hơn kế tiếp (loại 2 hoặc loại 3).
4. Trường hợp có nhiều SV có cùng thứ tự khi xếp theo khoản 1 Điều này, dẫn đến số SV đạt cùng mức HBKK vượt quá số HBKK cho mức đó, Phòng CTCT-SV sẽ chọn các tiêu chí bổ sung (NCKH, hoạt động Đoàn – Hội, ban cán sự, công tác xã hội, ...) để quyết định các SV nào được nhận mức HBKK đó hoặc điều chuyển một phần/toàn bộ số suất HBKK của một loại này đến loại có mức thấp hơn kế tiếp.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 10: Trách nhiệm của các đơn vị liên quan**

1. Phòng Kế hoạch – Tài chính: thống kê học phí và tỉ lệ phần trăm trích lập Quỹ HBKK học tập từ nguồn thu học phí bậc Đại học hệ chính quy theo quy định trong mỗi học kỳ và căn cứ quyết định, danh sách đã được Hiệu trưởng phê duyệt cấp phát HBKK cho SV theo thời gian quy định.
2. Phòng Đào tạo: tính toán danh sách SV thỏa điều kiện nhận HBKK trong học kỳ xét, cấp học bổng (ngoại trừ điều kiện điểm rèn luyện), với các tham số dùng xếp thứ tự trong tính phân bổ HBKK và thống kê các tỉ lệ SV theo khoản 1 Điều 8.
3. Phòng Công tác chính trị - SV: tính toán tỉ lệ phân bổ phần trăm các mức HBKK, số lượng HBKK theo quỹ HBKK học tập, tính toán lại danh sách SV thỏa điều kiện nhận HBKK, tính toán phân bổ SV đạt từng mức HBKK và trình Ban Giám hiệu ra quyết định cấp HBKK trong học kỳ.
4. Các sai sót liên quan đến ĐTBHK, ĐRL sau khi công bố danh sách HBKK, sai sót thuộc về đơn vị nào thì đơn vị đó chịu trách nhiệm chi trả cho SV.

##### **Điều 11: Triển khai thực hiện**

1. Phòng Công tác chính trị - SV, Phòng Kế hoạch – Tài chính, Phòng Đào tạo tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện Quy định và đề xuất Hiệu trưởng việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy định này khi cần thiết.

2. Quy định này có hiệu lực từ học kỳ 2 năm học 2020-2021 (dùng kết quả học tập của học kỳ 1 năm học 2020-2021).

HIỆU TRƯỞNG *Chau*



*Phong*

**Mai Thanh Phong**



Handwritten text in red ink, possibly a signature or date, located in the upper right quadrant of the page.

Small handwritten text in red ink, possibly a date or initials, located below the first block of text.



Small handwritten text in red ink, possibly a date or initials, located in the lower left quadrant of the page.

**PHỤ LỤC QUY TRÌNH HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 728 /QĐ-ĐHBK ngày 08 tháng 4 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc Gia Tp.HCM)

**I. Quy trình HBKK**

1. Công bố danh sách dự kiến (số liệu) xét HBKK cho SV kiểm tra. SV có thể phản hồi trong thời gian 01 tuần kể từ ngày ra thông báo. Sau giai đoạn này, các thay đổi về số liệu (điểm học tập hoặc điểm rèn luyện), nếu có, không được dùng để xét HBKK.
2. Hoàn tất danh sách (số liệu) xét HBKK.
3. Thực hiện xét HBKK như quy trình trong mục II.
4. Công bố danh sách chính thức SV được cấp HBKK học kỳ.
5. Yêu cầu SV khai báo tài khoản cá nhân SV mở tại ngân hàng liên kết – OCB trên cổng thanh toán BKPay. Thời gian khai báo tài khoản cá nhân là 01 tuần kể từ ngày ra thông báo. Các SV không khai báo đúng tài khoản cá nhân trong thời hạn có thể bị thu hồi HBKK để cấp cho SV khác.
6. Tiến hành thủ tục chuyển tiền cho SV.

**II. Quy trình phân bổ và xét HBKK**

1. Chuẩn bị:
  - a. Phân bổ các Quỹ HBKK theo Điều 5.
  - b. Tính các mức HBKK theo Điều 7.
  - c. Phân bổ số suất (làm tròn) học bổng theo Điều 8.
2. Xét HBKK lượt 1:
  - Thực hiện xét HBKK theo Điều 9.
3. Xét HBKK lượt 2:
  - a. Với từng Quỹ HBKK còn dư của lượt xét 1, tính số suất HBKK loại 3 (làm tròn) có thể cấp thêm cho từng nhóm.
  - b. Thực hiện xét HBKK theo Điều 9 cho các SV chưa được nhận HBKK.

4. Xét HBKK lượt 3:

- a. Với các Quỹ HBKK còn dư của lượt xét 2, cộng dồn thành các Quỹ HBKK theo chương trình học, Khoa (xem PFIEV là một Khoa), gọi chung là Quỹ HBKK Khoa bổ sung.
- b. Với từng Quỹ HBKK Khoa bổ sung, tính số suất HBKK loại 3 (làm tròn) có thể cấp thêm cho từng nhóm.
- c. Thực hiện xét HBKK theo Điều 9 cho các SV của từng Khoa chưa được nhận HBKK.

5. Xét HBKK lượt 4:

- a. Với các Quỹ HBKK Khoa bổ sung còn dư của lượt xét 3, cộng dồn thành các Quỹ HBKK bổ sung của chương trình CLC/TT và chương trình đại trà (bao gồm PFIEV), gọi chung là Quỹ HBKK bổ sung.
- b. Với từng Quỹ HBKK bổ sung, tính số suất HBKK loại 3 (làm tròn lên) có thể cấp thêm cho từng nhóm.
- c. Thực hiện xét HBKK theo Điều 9 cho các SV của từng nhóm của cả trường chưa được nhận HBKK.

6. Tổng hợp:

- Tổng hợp danh sách cấp HBKK từ các lượt 1, 2, 3 và 4.

